

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: **3924/BTP-TCCB**

V/v rà soát, cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên CVC năm 2018

Hà Nội, ngày **12** tháng **10** năm **2018**

CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẾN Ngày: **12/10/18**
Số: **261**

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, Công văn số 1319/BNV-CVCC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ về tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính và Công văn số 4699/BNV-CCVC ngày 20/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018, trên cơ sở các quy định của pháp luật, ngày 11/10/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 2568/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018, trong đó có nội dung về thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 (*xin gửi kèm theo*).

Trên cơ sở hướng dẫn tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Thông báo công khai Kế hoạch nêu trên đến toàn thể công chức của đơn vị mình. Công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Trên cơ sở nhu cầu công tác và vị trí việc làm của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị tổ chức rà soát, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn và chọn cử công chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2018, chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của công chức được cử đi dự thi; gửi văn bản kèm Danh sách (*theo Mẫu gửi kèm Công văn này*) và hồ sơ của công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi theo quy định về Bộ Tư pháp (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 10/11/2018**.

Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản, Danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi coi như không có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018.

Bộ Tư pháp thông báo để các đơn vị biết và khẩn trương thực hiện./. *qlt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**Nguyễn Quang Thái**

BỘ TƯ PHÁP

Tên đơn vị:

*Mẫu - Phụ lục 3: CVC***DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018***(Kèm theo Công văn số..... ngày.....tháng.....năm 2018 của.....)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Nguyễn Văn A	01/01/1960		Trưởng phòng	Vụ...	13 năm 6 tháng	3,99	01.003	CN Luật	CC	CVC	B	Anh B1			x		Anh B1 – ĐH ngoại ngữ cấp ngày 01/01/2017

Lưu ý:**Cột 3:** Đề nghị ghi rõ ngày, tháng, năm sinh**Cột 15:** Đề nghị ghi rõ tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập... văn bản, đề án, dự án, chương trình...**Cột 19:** Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và ngày, tháng, năm cấp; Lý do miễn thi môn tin học**Người lập biểu**

....., ngày tháng năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị*(Ký tên, đóng dấu)*

Số: **2568**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2018



QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1319/BNV-CVCC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ về tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính; Công văn số 4699/BNV-CCVC ngày 20/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp; từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp; từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính; từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp; từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính; từ ngạch Thư ký trung cấp lên ngạch Thư ký thi hành án của Bộ Tư pháp năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Trần Tiên Dũng;
- Lưu: VT, TCTHADS, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2568~~/QĐ-BTP ngày 11/10/2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP); Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV); Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 13/2010/TT-BNV (sau đây gọi là Thông tư số 05/2017/TT-BNV); Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây gọi là Thông tư số 11/2014/TT-BNV); Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành THADS (sau đây gọi là Thông tư số 03/2017/TT-BTP); Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước; Công văn số 1319/BNV-CVCC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ về tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính và Công văn số 4699/BNV-CCVC ngày 20/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp; từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp; từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính; từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp; từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính; từ ngạch Thư ký trung cấp lên ngạch Thư ký thi hành án của Bộ Tư pháp năm 2018 (sau đây gọi chung là Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018), cụ thể như sau:

I. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP LÊN NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN CAO CẤP, TỪ NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH LÊN NGẠCH THẨM TRA VIÊN CAO CẤP

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp

1.1. Đối tượng

Công chức là Lãnh đạo Cục THADS và đang ở ngạch Chấp hành viên trung cấp (mã số 03.300) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

1.2.1. Điều kiện

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Chấp hành viên cao cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Chấp hành viên trung cấp từ 05 năm (60 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

1.2.2. Tiêu chuẩn

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có trình độ Cao cấp lý luận chính trị;

d) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) (tương đương trình độ B2 trở lên);

đ) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT) hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

e) Đã chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề

án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS.

2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn thi thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp

2.1. Đối tượng

Công chức thuộc Tổng cục THADS và đang ở ngạch Thẩm tra viên chính (mã số 03.231) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

2.2.1. Điều kiện dự thi

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Thẩm tra viên cao cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên chính hoặc tương đương từ đủ 05 năm trở lên (60 tháng), trong đó thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên chính tối thiểu 02 năm (24 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

2.2.2. Tiêu chuẩn dự thi

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thẩm tra viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có trình độ Cao cấp lý luận chính trị;

d) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B2 trở lên);

đ) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

e) Đã chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS.

3. Nội dung, hình thức thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp

3.1 Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

3.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Gồm 01 bài thi viết và 01 bài thi trình bày, bảo vệ đề án;
- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng Đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung trong Đề án của công chức dự thi nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

- Thời gian thi:

- + Thi viết đề án: 08 giờ (480 phút);
- + Trình bày và bảo vệ đề án: 45 phút (15 phút trình bày và 30 phút bảo vệ đề án).

3.3. Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết và thi phỏng vấn;
- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và kỹ năng nghe nói (hội thoại) một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: Thi viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút.

3.4. Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

II. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH, TỪ NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP LÊN NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP, TỪ NGẠCH THẨM TRA VIÊN LÊN NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn thi nâng ngạch từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính

1.1. Đối tượng

Công chức hiện đang giữ ngạch Chuyên viên (mã số ngạch: 01.003) trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, hệ thống THADS có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

1.2.1. Điều kiện dự thi

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính phải đảm bảo có đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2015, 2016, 2017) đối với công chức dự thi thuộc các đơn vị thuộc Bộ và 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) đối với công chức dự thi thuộc Hệ thống tổ chức THADS tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 05/2017/TT-BNV;

c) Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch, trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

1.2.2. Tiêu chuẩn dự thi

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

đ) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp

2.1. Đối tượng

Công chức các cơ quan THADS đang ở ngạch Chấp hành viên sơ cấp (mã số 03.301) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

2.2.1. Điều kiện dự thi

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Chấp hành viên trung cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Chấp hành viên sơ cấp từ 05 năm (60 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

2.2.2. Tiêu chuẩn dự thi

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên trung cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C;

đ) Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 01 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Cục THADS hoặc Chi cục THADS.

3. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính

3.1. Đối tượng

Công chức Tổng cục THADS hoặc các Cục THADS đang giữ ngạch Thẩm tra viên (mã số 03.232) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

3.2.1. Điều kiện dự thi

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Thẩm tra viên chính quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên hoặc tương đương từ 05 năm trở lên (60 tháng), trong đó thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên tối thiểu 03 năm (36 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

3.2.2. Tiêu chuẩn dự thi

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thẩm tra viên chính theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C;

đ) Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm

thu và đánh giá đạt yêu cầu hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 01 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Cục THADS hoặc Chi cục THADS.

4. Nội dung, hình thức thi nâng ngạch lên ngạch Chuyên viên chính, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính

4.1. Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

4.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 45 phút.

4.3. Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

4.4. Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

III. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH THƯ KÝ TRUNG CẤP LÊN NGẠCH THƯ KÝ THI HÀNH ÁN

1. Đối tượng

Công chức thuộc Hệ thống THADS đang giữ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án (mã số 03.303) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

2.1. Điều kiện

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt;

không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch ngạch Thư ký thi hành án quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án từ 03 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

2.2. Tiêu chuẩn

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án lên ngạch Thư ký thi hành án phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thư ký THADS theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ A2, B trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

3. Nội dung, hình thức thi nâng ngạch lên ngạch Thư ký Thi hành án

3.1. Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy Nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 120 phút.

3.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

3.3. Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 60 phút.

3.4. Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 30 phút.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

- Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức bao gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 03 năm gần nhất;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Bản sao các quyết định thành lập Tổ soạn thảo, Ban soạn thảo, giấy xác nhận tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quyết định công nhận đề tài, đề án, sáng kiến, dự án, chương trình...

e) Bản sao Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hiện đang giữ và Quyết định bổ nhiệm vào ngạch tương đương với ngạch công chức hiện đang giữ.

- Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

a) Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thẩm định, xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch lên ngạch Chuyên viên chính.

b) Tổng cục THADS trách nhiệm thẩm định, xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính, Thư ký THA.

c) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử công chức dự thi nâng ngạch và công chức dự thi nâng ngạch phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi nâng ngạch. Mọi sự gian dối, khai man, thiếu

trung thực liên quan đến nội dung trong hồ sơ dự thi nâng ngạch sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi ngoại ngữ, tin học khi có một trong các điều kiện sau:

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp

a) Miễn thi môn ngoại ngữ:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các địa phương (trừ công chức thuộc Tổng cục THADS và công chức thuộc 05 thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ);

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính, Thư ký Thi hành án

a) Miễn thi môn ngoại ngữ:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (nơi có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên), có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (nơi có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên);

- Công chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm

- a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100;
- b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;
- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ, tin học nếu không được miễn thi);
- Có kết quả thi nâng ngạch (tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Tư pháp đã được Bộ Nội vụ thông báo;
- Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của Bộ Tư pháp thì người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản đề nghị cơ quan quản lý công chức xem xét, lựa chọn người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 13/2010/TT-BNV; Thông tư số 05/2017/TT-BNV; Nội quy, Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

2. Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức Bộ Tư pháp năm 2018

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ ra Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018 (sau đây gọi là Hội đồng), trong đó có phân công nhiệm vụ tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức theo đúng quy định của pháp luật và có sự kiểm tra, giám sát của Bộ Nội vụ theo quy định.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm thi;

+ Thành lập Bộ phận giúp việc gồm: Ban Thư ký, Tổ giúp việc, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo;

+ Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

+ Tổ chức chấm thi và phúc khảo theo quy chế;

+ Tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch về kết quả thi nâng ngạch;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi.

- Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp để tổ chức thực hiện việc thi nâng ngạch công chức.

3. Thời gian tổ chức thi: Dự kiến tháng 12/2018.

4. Địa điểm tổ chức thi: Thi tập trung, địa điểm sẽ do Hội đồng thi nâng ngạch quyết định và sẽ có thông báo sau.

5. Lệ phí thi: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (nộp sau khi có Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi).

6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

6.1. Trách nhiệm của Tổng cục THADS

Giao Tổng cục THADS là đơn vị thường trực Hội đồng thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Hội đồng thi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, Thông tư số 13/2010/TT-BNV và Thông tư số 05/2017/TT-BNV, cụ thể:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng Quyết định thành lập Hội đồng thi, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thi và các văn bản gửi Bộ Nội vụ có liên quan đến kỳ thi.

b) Tiếp nhận hồ sơ của người dự thi, thẩm định lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và những trường hợp được miễn thi một số môn thi đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính, Thư ký THA trong các đơn vị thuộc Tổng cục, các cơ quan THADS địa phương; tổng hợp báo cáo Hội đồng thi xem xét, trình Bộ trưởng phê duyệt.

c) Tham mưu cho Hội đồng thi thành lập các bộ phận giúp việc Hội đồng theo quy định.

d) Đăng tải danh mục, tài liệu ôn tập lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các nội dung theo Kế hoạch này.

e) Thực hiện các nội dung khác khi được Bộ trưởng, Hội đồng thi yêu cầu.

6.2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Phối hợp với Tổng cục THADS tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018 và chịu trách nhiệm trong việc tham mưu các nội dung liên quan đến tổ chức thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính.

b) Tiếp nhận hồ sơ của người dự thi, thẩm định lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và những trường hợp được miễn thi một số môn thi đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch Chuyên viên chính; gửi Tổng cục THADS tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi xem xét, trình Bộ trưởng phê duyệt.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện đúng các nội dung theo Kế hoạch này.

d) Thực hiện các nội dung khác khi được Bộ trưởng, Hội đồng thi yêu cầu.

6.3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

a) Thông báo công khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức của đơn vị. Công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch theo quy định đều có

quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

b) Trên cơ sở nhu cầu công tác và vị trí việc làm chọn cử công chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính; kiểm tra, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi; gửi văn bản kèm danh sách và hồ sơ công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi theo quy định về Bộ Tư pháp (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 10/11/2018**.

Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản, danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi coi như không có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018.

c) Văn phòng Bộ, Tổng cục THADS có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí để phục vụ việc tổ chức kỳ thi theo quy định.

6.3. Trách nhiệm của các Cục THADS

a) Thông báo công khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức của đơn vị. Công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

b) Trên cơ sở nhu cầu công tác và vị trí việc làm chọn cử công chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch; kiểm tra, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi; gửi văn bản kèm danh sách và hồ sơ công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi theo quy định về Tổng cục THADS (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 10/11/2018**.

Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản, danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi coi như không có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. /

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH.....

Mẫu - Phụ lục 1: CHVCC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN CAO CẤP NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /TCTHADS-TCCB ngày tháng năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch CHVTC (kể cả ngạch CHV cấp tỉnh)	Mã số ngạch hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có sáng kiến kinh nghiệm	miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch	Trình độ Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Văn A	1959		Phó Cục trưởng	Cục THADS tỉnh	13 năm	03.300	CN Luật	CHVCC	CC	C	Trung cấp	x			Tiếng Anh	Trung cấp CNTT
2	Vũ Đức B	1964		Cục trưởng	Cục THADS tỉnh	22 năm	03.300	CN Luật	CHVCC	CC	B2	B	x	x			B2- ĐH ngoại ngữ cấp T7/2017

Lưu ý:

Cột 14: Trường hợp công chức chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS thì **đánh dấu "x"**

Cột 18: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và tháng, năm cấp chứng chỉ; Lý do miễn thi môn tin học.

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
VỤ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH THẨM TRA VIÊN CAO CẤP NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số /TCTHADS-TCCB ngày tháng năm 2018 của Vụ.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch TTVC hoặc đương	Mã số ngạch hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có sáng kiến kinh nghiệm	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch	Trình độ Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Văn A	1964		Phó Tổng cục trưởng	Tổng cục THADS	13 năm CVC 6 năm TTVC	03.231	ThS Luật	TTVCC	CC	B2 Châu Âu	C	x	x			B2- ĐH ngoại ngữ cấp
2	Lê Thị B		1965	Vụ trưởng	Vụ Nghiệp vụ 1	10 năm CVC 5 năm TTVC	03.231	ThS Luật	TTVCC	CC	Cử nhân	C	x	x			Cử nhân

Lưu ý:

Cột 14: Trường hợp công chức chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS thì **đánh dấu "x"**

Cột 18: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và tháng, năm cấp chứng chỉ; Lý do miễn thi môn tin học.

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TƯ PHÁP

Tên đơn vị:

Mẫu - Phụ lục 3: CVC

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số..... ngày.....tháng.....năm 2018 của.....)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Nguyễn Văn A	01/01/1960		Trưởng phòng	Vụ...	13 năm 6 tháng	3,99	01.003	CN Luật	CC	CVC	B	Anh B1			x		Anh B1 – ĐH ngoại ngữ cấp ngày 01/01/2017

Lưu ý:

Cột 3: Đề nghị ghi rõ ngày, tháng, năm sinh

Cột 15: Đề nghị ghi rõ tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập... văn bản, đề án, dự án, chương trình...

Cột 19: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và ngày, tháng, năm cấp; Lý do miễn thi môn tin học

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH.....

Mẫu - Phụ lục 4: CHVTC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /TCTHADS-TCCB ngày tháng năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch CHVSC (kể cả ngạch CHV cấp huyện)	Mã số ngạch hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Có sáng kiến kinh nghiệm	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch	Ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị A		1973	Chi Cục trưởng	Huyện Tri Tôn	11 năm	03.301	Ths Luật	CHVTC	C	Trung cấp	x			Tiếng Anh	Trung cấp CNTT
2	Nguyễn Thị B	1975		Phó Chi Cục trưởng	Huyện Thoại Sơn	8 năm	03.301	CN Luật	CHVTC	B1	A	x	x			B1- ĐH ngoại ngữ cấp T7/2017

Lưu ý:

Cột 13: Trường hợp công chức chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS thì **đánh dấu "x"**

Cột 17: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ; Lý do miễn thi môn tin học.

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH.....

Mẫu - Phụ lục 5: TTVC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /TCTHADS-TCCB ngày tháng năm 2018 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch TTV hoặc tương đương	Mã số ngạch hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Có sáng kiến kinh nghiệm	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch	Ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ	Tin học		
1	Nguyễn Thị A		1979	TTV	Cục THADS	5 năm CV 3 năm TTV	03.230	ThS Luật	TTVC	C	B	x	x			Ths tháng 7/2017
2	Lê Thị B		1981	TTV	Huyện A	8 năm CV 4 năm TTV	03.230	ThS Luật	TTVC	B1	B	x	x			B1- ĐH ngoại ngữ cấp T7/2017

Lưu ý:

Cột 13: Trường hợp công chức chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS thì **đánh dấu "x"**

Cột 17: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ; Lý do miễn thi môn tin học.

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH THƯ KÝ THI HÀNH ÁN NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /TCTHADS-TCCB ngày tháng năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch Thư ký trung cấp THA	Mã số ngạch hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Nguyễn Thị A		1989	Thư ký TC THA	Cục THADS tỉnh	3 năm	03.303	Thạc sỹ Luật	TKTHA	C	A	x			Ths tháng 7/2017
2	Phạm Văn B	1986		Thư ký TC THA	Cục THADS tỉnh	3 năm	03.303	CN Luật	TKTHA	B1	B	x			B1- ĐH ngoại ngữ cấp T7/2017

Lưu ý:

Cột 16: Ghi rõ lý do miễn thi môn ngoại ngữ, đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ và tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ; Lý do miễn thi môn tin học.

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)